

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Dược học;

Chuyên ngành: Hóa phân tích-Kiểm nghiệm

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **ĐỖ CHÂU MINH VĨNH THỌ**

2. Ngày tháng năm sinh: 25/12/1977; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): phường Thới An Đông, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Nhà số 45 KDC số 9, đường 30/4, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Nhà số 45 KDC số 9, đường 30/4, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.

Điện thoại di động: 09139291699; E-mail: dcmvtho@ctump.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ 11/2000 đến 09/2003: Giảng viên BM Dược lý, khoa Y, Đại Học Cần Thơ;

- Từ 09/2003 đến 9/2005: Học Cao học chuyên ngành Kiểm nghiệm thuốc và độc chất, tại khoa Dược, ĐH Y Dược TP.HCM.

- Từ 9/2005 đến 1/2008: Giảng viên Liên bộ môn Hóa phân tích-Kiểm nghiệm thuốc-Độc chất, Khoa Dược, Trường ĐH Y Dược Cần Thơ;

- Từ 1/2008 đến 9/2009: Phó Trưởng Liên bộ môn Hóa phân tích-Kiểm nghiệm thuốc-Độc chất, Khoa Dược, Trường ĐH Y Dược Cần Thơ;

- Từ 10/2009 đến 10/2012: Học Nghiên cứu sinh chuyên ngành Kiểm nghiệm thuốc & Độc chất, tại ĐH Y Dược TP.HCM; Trưởng Liên bộ môn Hóa phân tích-Kiểm nghiệm thuốc-Độc chất, Khoa Dược, Trường ĐH Y Dược Cần Thơ;

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

- Từ 10/2011 đến 10/2012: Học thực tập sinh (thực hiện đề tài nghiên cứu sinh) tại khoa Dược, Đại học Innsbruck, Áo;

- Từ 11/2012 đến 11/2014: Trưởng Liên bộ môn Hóa phân tích-Kiểm nghiệm thuốc-Độc chất, Khoa Dược, Trường ĐH Y Dược Cần Thơ; Phó bí thư Chi bộ cán bộ khoa Dược;

- Từ 12/2014 đến 3/2015: Trưởng Liên bộ môn Hóa phân tích-Kiểm nghiệm thuốc-Độc chất, khoa Dược; Phó Trưởng phòng Đào Tạo Đại học Trường ĐH Y Dược Cần Thơ; Phó bí thư Chi bộ cán bộ khoa Dược;

- Từ 4/2015 đến 6/2018: Trưởng Liên bộ môn Hóa phân tích- Kiểm nghiệm thuốc-Độc chất, khoa Dược; Phó Trưởng phòng Đào Tạo Đại học Trường ĐH Y Dược Cần Thơ; Bí thư Đảng bộ Bộ phận sinh viên chính quy, Đảng bộ Trường đại học Y Dược Cần Thơ;

- Từ 7/2018 đến 11/2019: Trưởng Liên bộ môn Hóa phân tích-Kiểm nghiệm thuốc- Độc chất, khoa Dược; Trưởng phòng Quản trị Thiết bị Trường ĐH Y Dược Cần Thơ; Bí thư Đảng bộ Bộ phận sinh viên chính quy, Đảng bộ Trường đại học Y Dược Cần Thơ;

- Từ 12/2019 đến 28/5/2020: Trưởng Liên bộ môn Hóa phân tích- Kiểm nghiệm thuốc-Độc chất, khoa Dược; Trưởng phòng Quản trị Thiết bị Trường ĐH Y Dược Cần Thơ; Bí thư Chi bộ QTTB và Ban quản lý dự án; Đảng bộ Trường đại học Y Dược Cần Thơ;

- Từ 29/5/2020 đến nay: Trưởng Liên bộ môn Hóa phân tích- Kiểm nghiệm thuốc- Độc chất, khoa Dược; Trưởng phòng Quản trị Thiết bị Trường ĐH Y Dược Cần Thơ; Bí thư Chi bộ QTTB và Ban quản lý dự án; Ủy viên BCH Đảng bộ Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

Chức vụ hiện nay: Trưởng Bộ môn Phân tích – Kiểm nghiệm, khoa Dược; Trưởng phòng Quản trị Thiết bị Trường ĐH Y Dược Cần Thơ;

Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Liên Bộ môn Phân tích – Kiểm nghiệm, khoa Dược; Trưởng phòng Quản trị Thiết bị Trường ĐH Y Dược Cần Thơ.

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

Địa chỉ cơ quan: 179 Nguyễn Văn Cừ, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

Điện thoại cơ quan: 0293.739730 ; Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 26 tháng 9 năm 2000 ngành: Dược sĩ Đại học, chuyên ngành:

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 8 tháng 3 năm 2007, ngành: Dược học, chuyên ngành: Kiểm nghiệm thuốc và độc chất

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

- Được cấp bằng TS ngày 19 tháng 2 năm 2016, ngành: Dược học, chuyên ngành: Kiểm nghiệm thuốc và độc chất

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh ...**Phó Giáo sư**..... tại HĐGS cơ sở:

Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh ... **Phó Giáo sư** tại HĐGS ngành, liên ngành:

...**Dược học**.....

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu ứng dụng các phương pháp hóa học, vật lý hiện đại (UV-VIS, IR, LC-PDA, UPLC-MS/MS, NMR,...) trong phân tích:

+ Dược chất, tạp chất liên quan, nghiên cứu độ ổn định, phát triển công thức và xây dựng tiêu chuẩn kiểm nghiệm thuốc trong các thuốc nguồn gốc tổng hợp;

+ Chiết xuất, phân lập, xác định định cấu trúc và phân tích các bio-maker, chất đánh dấu trong dược liệu và các chế phẩm từ dược liệu, nguy tạo tân dược trong đông dược;

+ Dược chất và chất chuyển hóa trong dịch sinh học trong nghiên cứu tương đương sinh học sinh khả dụng thuốc, theo dõi nồng độ thuốc trong trị liệu;

+ Dư lượng kháng sinh, hóa chất BVTV, chất độc, chất cấm sử dụng trong an toàn thực phẩm, mỹ phẩm và môi trường nước thải, tham gia các nghiên cứu điều chế vật liệu nano xử lý các chất hữu cơ bằng cơ chế xúc tác quang hoạt.

- Thiết lập chất đối chiếu nguồn gốc tổng hợp và dược liệu để ứng dụng trong kiểm nghiệm tạp chất liên quan và dược liệu, các chế phẩm từ dược liệu.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 05 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;

- Đã hoàn thành nghiệm thu 01 đề tài NCKH cấp Quốc gia (Nafosted, chủ nhiệm đề tài); 04 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở; đang chủ nhiệm thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh Kiên Giang (nghiệm thu năm thứ 1 đúng tiến độ).

- Đã công bố (số lượng) 60 bài báo KH, trong đó 6 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín trong hệ thống ISI/Scopus với chỉ số IF cao, có 03 bài ranking Q1 và 3 bài Q2.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Năm 2000, Nhận giấy khen của Hiệu Trưởng Đại học Y Dược TP.HCM tặng cá nhân là sinh viên Dược đại học chính qui khóa Dược 95 đã có thành tích xuất sắc trong học tập và công tác suốt khóa học 1995-2000.

- Năm 10/2011-10/2012: nhận học bổng thực tập sinh 01 năm tại Đại học Innsbruck, cộng hòa Áo.

- Danh hiệu thi đua:

+ *Cá nhân*: đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Trường trong các năm học: 2007-2008, 2008-2009; 2010-2011; 2012-2013; 2015 đến 2019.

Năm học	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định
2007-2008	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	616/QĐ. ĐHYDCT.TCCB, ngày 30 tháng 9 năm 2008, Trường ĐHY Dược Cần Thơ.

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

2008-2009	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	761/QĐ. ĐHYDCT.TCCB, ngày 30 tháng 9 năm 2009, Trường ĐH Y Dược Cần Thơ.
2010-2011	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	1042/QĐ. ĐHYDCT, ngày 7 tháng 10 năm 2011, Trường ĐH Y Dược Cần Thơ.
2012-2013	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	1252/QĐ. ĐHYDCT, ngày 1 tháng 10 năm 2013, Trường ĐH Y Dược Cần Thơ.
2015-2016	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	1100/QĐ. ĐHYDCT, ngày 29 tháng 9 năm 2016, Trường ĐH Y Dược Cần Thơ.
2016-2017	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	1072/QĐ. ĐHYDCT, ngày 2 tháng 10 năm 2017, Trường ĐH Y Dược Cần Thơ.
2017-2018	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	2151/QĐ. ĐHYDCT, ngày 12 tháng 10 năm 2018, Trường ĐH Y Dược Cần Thơ.
2018-2019	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	1930/QĐ. ĐHYDCT, ngày 11 tháng 10 năm 2019, Trường ĐH Y Dược Cần Thơ.

+ *Tập thể*: quản lý LBM. HPT-KNT-ĐC đạt nhiều thành tích trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ và đạt thành tích tập thể lao động xuất các năm 2012 đến 2014, 2016 đến 2019.

Năm học	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định
2011-2012	Tập thể lao động xuất sắc	Số: 581/QĐ-BYT ngày 20/02/2013, Bộ Y tế
2012-2013	Tập thể lao động xuất sắc	Số: 202/QĐ-BYT ngày 16/01/2014, Bộ Y tế
2013-2014	Tập thể lao động xuất sắc	Số: 3546/QĐ-BYT ngày 25/8/2015, Bộ Y tế
2015-2016	Tập thể lao động xuất sắc	Số: 7430/ QĐ-BYT ngày 21/12/2016, Bộ Y tế
2016-2017	Tập thể Lao động xuất sắc	Số: 2534/QĐ-BYT ngày 18/4/2018, Bộ Y tế
2017-2018	Tập thể Lao động xuất sắc	Số: 234/QĐ-BYT ngày 21/01/2019, Bộ Y tế
2018-2019	Tập thể Lao động xuất sắc	Số: 250/QĐ-BYT ngày 21/01/2019, Bộ Y tế

- **Hình thức khen thưởng:**

+ *Cá nhân*:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm, của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định
<i>Khen thưởng cấp cao công tác chuyên môn nghiệp vụ</i>		
2011	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế đạt thành tích xuất sắc thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch năm học 2015 - 2016	Bộ Y tế ban hành Quyết định số 4373/QĐ-BYT, ngày 21/11/2011
2015	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế đạt thành tích xuất sắc thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch năm học 2015 - 2016	Bộ Y tế ban hành Quyết định số 2650/QĐ-BYT, ngày 26/6/2015

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm, của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định
<i>Khen thưởng công tác quản lý, thực hiện chuyên môn nghiệp vụ</i>		
2000	Giấy khen của Hiệu Trưởng Đại học Y Dược TP.HCM tặng cá nhân là sinh viên Dược đại học chính qui khóa Dược 95 đã có thành tích xuất sắc trong học tập và công tác suốt khóa học 1995-2000.	QĐ số 03/144/YD-KT ngày 04 tháng 10 năm 2000.
2008	Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ vì đã có thành tích xuất sắc trong năm học 2007-2008	802/QĐ. ĐHYDCT, ngày 28 tháng 12 năm 2008, Trường ĐH Y Dược Cần Thơ.
2009	Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ vì đã có thành tích xuất sắc trong năm học 2008-2009	765/QĐ. ĐHYDCT, ngày 30 tháng 9 năm 2009, Trường ĐH.YDCT
2015	Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ vì đã có thành tích xuất sắc thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm học 2014-2015	1429/QĐ. ĐHYDCT, ngày 23 tháng 11 năm 2015, Trường ĐH Y Dược Cần Thơ.
2016	Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ vì đã có thành tích xuất sắc thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm học 2015-2016	1122/QĐ. ĐHYDCT, ngày 29 tháng 9 năm 2016, Trường ĐH.YDCT.
2019	Ủy viên Ban phương pháp kiểm nghiệm thuốc của Hội đồng Dược điển Việt Nam VI	QĐ số 07/QĐ-TTĐĐDTVN ngày 21 tháng 2 năm 2019, Hội đồng Dược điển Việt Nam, Bộ Y tế
2020	Giấy Khen của Đảng Ủy Trường Đại học Y Dược Cần Thơ tặng cá nhân đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” 5 năm liền	QĐ số 2036/QĐ-ĐU ngày 16 tháng 3 năm 2020, Đảng Ủy Trường Đại học Y Dược Cần Thơ
<i>Khen thưởng, giải thưởng trong nghiên cứu khoa học</i>		
2008	Giấy khen đã hướng dẫn sinh viên thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học đạt giải nhì tại Hội nghị Khoa học Công nghệ tuổi trẻ Trường Đại học Y Dược Cần Thơ lần III năm 2007	Hiệu Trưởng trường Đại học Y Dược Cần Thơ cấp giấy khen số 132/QĐ-ĐHYDCT ngày 29/2/2008
2009	Giấy chứng nhận đã hướng dẫn đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên đạt giải nhì tại Hội nghị Khoa học Công nghệ tuổi trẻ Trường Đại học Y Dược Cần Thơ lần V ngày 17/11/2009	Hiệu Trưởng trường Đại học Y Dược Cần Thơ cấp giấy chứng nhận ngày 17/11/2009

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm, của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định
2010	Giấy chứng nhận hướng dẫn đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên đạt giải nhì tại Hội nghị Khoa học Công nghệ tuổi trẻ các Trường Y Dược Việt Nam lần thứ XV	Đại học Y Hà Nội cấp giấy chứng nhận ngày 19/05/2010
2013	Giải nhất báo cáo poster chuyên ngành Hóa phân tích – Kiểm nghiệm	Hội nghị quốc tế Dược Đông Nam Á (Pharmaindochina VIII), tổ chức tại TP. HCM, Việt nam, vào ngày 4-5 tháng 12 năm 2013
2014	Giấy chứng nhận hướng dẫn đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên đạt giải nhì tại Hội nghị Khoa học Công nghệ tuổi trẻ các Trường Y Dược Việt Nam lần thứ XVII	Học viện Quân Y cấp giấy chứng nhận ngày 18/05/2014
2016	Bằng khen nhóm tác giả có đề tài nghiên cứu khoa học đạt giải nhất tại Hội nghị Khoa học Công nghệ tuổi trẻ các Trường Y Dược Việt Nam lần thứ XVIII, Đà Nẵng ngày 17-19/5/2016	Ban Chấp hành trung ương Đoàn TNCSHCM cấp giấy chứng nhận ngày 19/05/2016
2018	Kỷ niệm chương “VÌ THẾ HỆ TRẺ” về thành tích đóng góp vào sự nghiệp giáo dục thế hệ trẻ và xây dựng tổ chức Đoàn	Ban chấp hành Trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản HCM ban hành Quyết định số 218 QĐ/TWĐTN, ngày 19/05/2018
2018	Giấy nhận hướng dẫn đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên đạt giải nhất trong Hội nghị Khoa học Công nghệ tuổi trẻ Trường Đại học Y Dược Cần Thơ lần thứ IX năm 2018	Hiệu Trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ cấp giấy chứng nhận ngày 29/01/2018
2018	Giấy nhận hướng dẫn đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên đạt giải nhì trong Hội nghị Khoa học Công nghệ tuổi trẻ Trường Đại học Y Dược Cần Thơ lần thứ IX năm 2018	Hiệu Trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ cấp giấy chứng nhận ngày 29/01/2018
2019	Giấy nhận hướng dẫn đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên đạt giải nhì trong Hội nghị Khoa học Công nghệ tuổi trẻ Trường Đại học Y Dược Cần Thơ lần thứ X năm 2019	Hiệu Trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ cấp giấy chứng nhận ngày 27/12/2019

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

+ **Tập thể:** Quản lý LBM. HPT-KNT-ĐC đạt nhiều thành tích tốt và nhận bằng khen của Bộ Trưởng BYT vì có nhiều thành tích đóng góp trong quá trình xây dựng và phát triển Trường ĐH Y Dược Cần Thơ, trong thực hiện nhiệm vụ kế hoạch công tác chuyên môn, nghiệp vụ năm học.

Năm học	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định
2012-2013	Bằng khen của Bộ Trưởng Bộ Y tế; cho LBM. HPT-KNT-ĐC đạt thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ kế hoạch công tác năm học 2012-2013	06/ QĐ-BYT ngày 02 tháng 01 năm 2014. Bộ Y Tế
2016-2017	Bằng khen của Bộ Trưởng Bộ Y tế; cho LBM. HPT-KNT-ĐC đạt thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ kế hoạch công tác năm học 2016-2017	2477/ QĐ-BYT ngày 13 tháng 4 năm 2018 Bộ Y Tế
2018-2019	Bằng khen của Bộ Trưởng Bộ Y tế; đạt nhiều thành tích đóng góp trong quá trình xây dựng và phát triển Trường	4472/ QĐ-BYT ngày 30 tháng 9 năm 2019 Bộ Y Tế

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

1.1. Tiêu chuẩn nhà giáo:

Đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn của nhà giáo theo quy định Luật Giáo dục.

- Phẩm chất đạo đức, tư tưởng: Tốt, yêu nghề và có tâm trong nghề nghiệp.
- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Đạt yêu cầu.
- Sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp: Đạt yêu cầu.
- Lý lịch bản thân: Rõ ràng

1.2. Nhiệm vụ nhà giáo: thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các nhiệm vụ của nhà giáo

Là Giảng viên của Trường từ năm 2001, được bổ nhiệm là Trưởng Liên Bộ môn Hóa phân tích- Kiểm nghiệm thuốc- Độc chất, khoa Dược, Trường Đại học Y Dược từ năm 2009, giữ vai trò chính trong xây dựng chiến lược phát triển chuyên môn nghiệp vụ và quản lý, triển khai thực hiện, đánh giá công tác đào tạo đại học, sau đại học, đào tạo liên tục; nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và công tác quản trị cơ sở vật chất và trang thiết bị của Liên Bộ môn.

Giáo dục, giảng dạy theo mục tiêu, nguyên lý giáo dục, thực hiện đầy đủ và có chất lượng chương trình giáo dục: Đạt yêu cầu.

- Tham gia giảng dạy và lượng giá các học phần:
- + Hóa phân tích 1 (các phương pháp phân tích thể tích), Hóa phân tích 2 (Phân tích dụng cụ); Độc chất; Kiểm nghiệm Dược phẩm cho sinh viên Dược đại học;
- + Các học phần phân tích dụng cụ (nâng cao), sinh dược học, độ ổn định thuốc, hiệu chuẩn thiết bị phân tích phân tích, kiểm nghiệm dược liệu và hợp chất tự nhiên, kiểm nghiệm độc chất, kiểm nghiệm thực phẩm-mỹ phẩm, kiểm nghiệm tạp chất liên quan, đánh giá tương đương sinh học của thuốc, phân tích dữ liệu trong kiểm nghiệm thuốc, cho học viên CK1 và Cao học Kiểm nghiệm thuốc-độc chất;
- + Hàng năm, cá nhân đều hoàn thành giờ chuẩn giảng dạy và vượt chỉ tiêu trung bình 300 giờ giảng.
- Thảo luận, trao đổi và thống nhất phân công hợp lý giờ giảng và các công tác khác liên quan cho hoạt động giảng dạy đại học, sau đại học, nghiên cứu khoa học, bảo trì trang thiết bị và an toàn phòng thí nghiệm cho các Giảng viên, Cán bộ phục vụ giảng dạy, đảm bảo 100% cán bộ của LBM đảm bảo giờ chuẩn giảng dạy và có giờ vượt, đạt giờ chuẩn NCKH;
- Phân công, tham gia, giám sát việc biên soạn giáo trình và ngân hàng câu hỏi các học phần Hóa phân tích 1, Hóa phân tích 2, Độc chất và Kiểm nghiệm Dược phẩm dành cho sinh viên Dược đại học; Học phần Phân tích dụng cụ (nâng cao), Hiệu chuẩn thiết bị, Kiểm nghiệm đông dược và hợp chất tự nhiên cho đào tạo sau đại học Kiểm nghiệm thuốc và độc chất, thực hiện các thủ tục nghiệm thu cấp Trường;
- Thực hiện rà soát, đánh giá và chỉnh sửa các bài bài giảng trong giáo trình Lý thuyết và thực hành Hóa phân tích, Độc chất, Kiểm nghiệm thuốc hàng năm;
- Áp dụng phương pháp giảng dạy tích cực theo hướng tăng tính chủ động cho người học và gắn với thực tiễn, cập nhật kiến thức, kỹ thuật, phương pháp mới trong giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng đào tạo;
- Tham gia, định hướng xây dựng và viết đề cương chi tiết của các học phần Hóa phân tích 1, Hóa phân tích 2, Độc chất và Kiểm nghiệm Dược phẩm trong chương trình đào tạo Dược sĩ đại học theo hệ thống tín chỉ (áp dụng từ năm học 2013-2014) và tất cả các học phần trong CTĐT Dược sĩ CK1 (từ năm học 2014-2015), Cao học (từ năm học 2017-2019), NCS (từ năm học 2020-2021) chuyên ngành Kiểm nghiệm thuốc và Độc chất;

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

- Cải tiến công tác tổ chức giảng dạy và lượng giá lý thuyết, thực hành cho học phần Kiểm nghiệm dược phẩm 2 và học phần Đảm bảo chất lượng thuốc của định hướng cơ bản chuyên khoa nhóm 2 (SV Dược năm cuối) theo hướng tích cực, thực tiễn, nhằm giúp người học tiếp cận kiến thức lý thuyết, thực hành với các phương pháp, kỹ thuật hiện đại, có thể tạo ra những sản phẩm, quy trình kỹ thuật có giá trị học thuật và thực tiễn; rèn luyện kỹ năng đọc TLTK, kỹ năng làm việc nhóm và thuyết trình bằng tiếng Anh.
- Đảm bảo các quy chế học tập, thi cử (ra đề thi, chấm thi, ...), các yêu cầu kiểm chất lượng CTĐT; các quy định và công tác khác của nhà Trường;
- Tham gia hướng dẫn và hội đồng đánh giá kết quả nghiên cứu các đề tài sinh viên thực hiện nghiên cứu khoa học, tiểu luận tốt nghiệp; các đề cương, đề tài nghiên cứu của học viên cao học Kiểm nghiệm thuốc và độc chất, CK2 chuyên ngành DL-DLS, TCQLD; Phân công và tham gia biên soạn đề cương ôn thi tốt nghiệp lý thuyết và thực hành cho học viên CK1 Kiểm nghiệm thuốc;
- Giảng dạy lớp đào tạo liên tục cấp chứng nhận cho cán bộ trong và học viên ngoài trường;
- Vinh dự được là Ủy viên Ban phương pháp kiểm nghiệm thuốc của Hội đồng Dược điển Việt Nam VI.

Hoạt động nghiên cứu khoa học, công bố kết quả nghiên cứu trên các tạp chí khoa học trong và ngoài nước, tham gia hội nghị, hội thảo; hợp tác quốc tế: Đạt yêu cầu.

- Tham gia và xây dựng định hướng nghiên cứu cho Liên bộ môn dựa trên các thế mạnh về đội ngũ nhân lực, trang thiết bị hiện đại của nhà Trường và đặc điểm, điều kiện địa lý, kinh tế-xã hội vùng ĐBSCL, với kết quả nghiên cứu khoa học đạt tốt cho LBM và cá nhân, bao gồm:
 - + LBM đã thực hiện hướng dẫn trên 110 luận văn, tiểu luận tốt nghiệp Dược sĩ đại học trong 13 năm thành lập Khoa Dược (từ khóa Dược sĩ đại học tốt nghiệp đầu tiên DK28 đến DK41 hiện nay); trên 25 luận văn thạc sĩ, CK1 chuyên ngành Kiểm nghiệm thuốc và độc chất (từ năm học 2014-2015 đến nay); nghiệm thu 01 đề tài cấp nhà nước (Nafosted), 1 đề tài cấp tỉnh và gần 20 đề tài cấp cơ sở; đang thực hiện 2 đề tài cấp tỉnh, tham gia 1 đề tài cấp Bộ; trên 150 công trình được công bố trên các tạp chí chuyên ngành uy tín quốc tế và trong nước.
 - + Cá nhân đã thực hiện các hướng dẫn khoa học:
 - o Trên 40 luận văn, tiểu luận tốt nghiệp Dược sĩ đại học, sinh viên làm NCKH;
 - o Hướng dẫn chính và bảo vệ thành công 8 luận văn cao học (5 chính, 3 hướng dẫn phụ), 03 DS.CKI chuyên ngành kiểm nghiệm thuốc và độc chất và đang hướng dẫn chính 3 luận văn cao học kiểm nghiệm thuốc và độc chất.
 - o Đã nghiệm thu 01 đề tài cấp Quốc gia Nafosted (Chủ nhiệm đề tài), 04 đề tài cấp cơ sở; chủ nhiệm đề tài cấp tỉnh Kiên Giang đang thực hiện (nghiệm thu năm thứ 1 đúng tiến độ), thành viên nghiên cứu chính cho 01 đề tài Nafosted đang thực hiện;
 - o 60 công trình được công bố là các bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước và quốc tế uy tín (06 bài báo khoa học trong hệ thống ISI/Scopus với chỉ số IF

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

cao, có 03 bài ranking Q1 và 3 bài Q2) và nhiều báo cáo toàn văn đăng trong hội nghị Khoa học chuyên ngành trong nước và quốc tế.

Từ tháng 6 năm 2017 đến tháng 6 năm 2020 đã công bố 32 công trình.

- Đã hướng dẫn sinh viên/cán bộ trẻ thực hiện nhiều công trình nghiên cứu khoa học đạt thứ hạng cao (giải nhất, nhì) tại hội nghị khoa học công nghệ tuổi trẻ toàn quốc các Trường Đại học, Cao đẳng Y Dược Việt Nam lần thứ XV, XVII, XVIII; hội nghị khoa học công nghệ tuổi trẻ Trường Đại học Y Dược Cần Thơ; vinh dự được nhận Kỷ niệm chương “vì thế hệ trẻ” do BCH Trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tặng, về thành tích đóng góp vào sự nghiệp giáo dục thế hệ trẻ và xây dựng tổ chức Đoàn.
- Tham gia báo cáo oral, poster các hội nghị khoa học Dược khu vực Đông Nam Á (Pharmaindochina 6, 8, Pharmnet I, II); hội nghị khoa học tuổi trẻ Trường Đại học Y Dược Cần Thơ và vùng ĐBSCL mở rộng với vai trò là Giám khảo hội đồng chuyên ngành Dược.
- Mời các Giáo sư từ cộng hòa Áo thuộc chuyên ngành hợp chất tự nhiên tổ chức sinh hoạt khoa học và giảng dạy các nội dung về những tiến bộ gần đây trong phân tích dược cho các học viên, sinh viên đại học chuyên ngành Dược. Tạo được mối quan hệ tốt đẹp với các Giáo Sư tại Áo (nơi thực hiện đề tài NCS), tìm được nguồn học bổng để giới thiệu các Giảng viên của Khoa Dược được đào tạo sau đại học tại Áo.

Công tác quản trị trang thiết bị, an toàn phòng thí nghiệm: Đạt yêu cầu

- Xây dựng hoàn chỉnh các SOP vận hành thiết bị, đảm bảo việc bảo quản và bảo trì thiết bị; tổ chức tập huấn vận hành, sử dụng các thiết bị phân tích hiện đại như HPLC/PDA, UPLC-MS/MS, quang phổ UV-VIS, IR, pH,... cho các cán bộ LBM, khoa Dược, khoa KHCB, đào tạo nâng cao trình độ các KTV trong sử dụng các thiết bị;
- Thực hiện việc kiểm định định kỳ máy móc thiết bị, theo dõi việc sử dụng hiệu quả các trang thiết bị và thực hiện tiết kiệm điện, nước, hóa chất, dung môi, VTT, CC-DC;
- Đảm bảo an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy.

Công tác kiêm nhiệm: Đạt yêu cầu

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ Phó Trưởng phòng đào tạo đại học, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ (từ 12/2014 đến 6/2108)
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ Trưởng phòng Quản trị Thiết bị, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ (từ 7/2018 đến nay)

Guarantee thực hiện nghĩa vụ công dân, quy định của luật pháp và điều lệ nhà trường, Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự nhà giáo; tôn trọng nhân cách, đối xử công bằng, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của người học; Không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy, nêu gương tốt cho người học: Đạt yêu cầu.

Trung thực, khách quan và hợp tác với đồng nghiệp trong hoạt động giáo dục, NCKH và công nghệ: Đạt yêu cầu.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên (*):

- Tổng số 19 năm đào tạo đại học và 5 năm đào tạo sau đại học.
- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2014-2015				2	818	90	908/968/280
2	2015-2016				4	870	125	995/1090/270
3	2016-2017			2	5	614	90	704/809/270
3 năm học cuối								
4	2017-2018			3	3	664	195	859/934/270
5	2018-2019			3	2	532	215	747/847/270
6	2019-2020			3	2	293,8	255	548,8/648,8/270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: **Anh văn**

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Đại học Cần Thơ, số bằng: 70729/CFLA-CT.221017; ngày- tháng- năm cấp: ngày 17 tháng 11 năm 2017.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): bậc 4 (B2) theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Huỳnh Phương Thảo		Cao học	x		2016-2018	Đại học Y Dược TP. HCM	26/12/2018 141/2018/ThS/ ĐHYD
2	Đinh Thị Thanh Loan		Cao học	x		2016-2018	Đại học Y Dược TP. HCM	26/12/2018 132/2018/ThS/ ĐHYD
3	Nguyễn Quốc Duy		Cao học	x		2017-2019	Trường ĐH Y Dược Cần Thơ	15/5/2019 007/ThS.19
4	Tào Mai Vinh		Cao học	x		2017-2019	Trường ĐH Y Dược Cần Thơ	15/5/2019 011/ThS.19
5	Nguyễn Mạnh Quân		Cao học	x		2017-2019	Trường ĐH Y Dược Cần Thơ	15/5/2019 009/ThS.19

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1							
2							
...							

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;
- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- **Các chữ viết tắt:** CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phản ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
Trước khi được công nhận học vị Tiến sĩ					
1	Nghiên cứu ứng dụng các phương pháp sắc ký để tiêu chuẩn hóa, kiểm nghiệm thành phần Alkaloid chính có tác dụng sinh học trong tâm Sen Việt Nam (<i>Nelumbo nucifera</i> Gaertn, Nelumbonaceae)	CN	Cấp cơ sở, Trường Đại học Y dược Cần Thơ	10/2010-10//2011	QĐ số 1150/QĐ-ĐHYDCT.NCKH ngày 29/9/2011 Xếp loại: Xuất sắc
2	Ứng dụng các phương pháp sắc ký để tiêu chuẩn hóa thành phần Alkaloid chính có tác dụng sinh học trong lá Sen Việt Nam (<i>Nelumbo nucifera</i> Gaertn, Nelumbonaceae)	CN	Cấp cơ sở, Trường Đại học Y dược Cần Thơ	9/2011-12/2012	QĐ số 14/QĐ-ĐHYDCT.NCKH ngày 4/1/2013 Xếp loại: Xuất sắc
3	Nghiên cứu xây dựng qui trình phân tích một số thành phần glucocorticoid phổ biến trong các chế phẩm đông dược điều trị viêm, thấp khớp bằng phương pháp HPLC với đầu dò dây diod quang	CN	Mã số: 1466 Cấp cơ sở, Trường Đại học Y dược Cần Thơ	1/2015-12/2015	QĐ số 1668/QĐ-ĐHYDCT.NCKH ngày 29/12/2015 Xếp loại: Xuất sắc
Sau khi được công nhận học vị Tiến sĩ					
4	Nghiên cứu xây dựng qui trình phân tích dư lượng một số thuốc trừ sâu nhóm carbamat thường sử dụng trong hoa quả bằng phương pháp UPLC-MS/MS	CN	Mã số: 1648 Cấp cơ sở, Trường Đại học Y dược Cần Thơ	30/10/2016-30/10//2017	QĐ số 133/QĐ-ĐHYDCT ngày 11/2/2019 Xếp loại: Tốt
5	TiO ₂ và ZnO đính Au cấu trúc Nano ứng dụng cho quang xúc tác xử lý chất thải dược chất và hữu cơ trong vùng tử ngoại khả kiến	CN	Mã số: 103.99-2016-75 cấp Quốc gia (Nafosted)	4/2017-4/2020	QĐ số 259/QĐ-HĐQL-NAFOSTED ngày 31/12/2019 Xếp loại: Đạt (Chương trình Nafosted chỉ xếp loại nghiệm thu: Đạt hay không đạt)

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số trích dẫn của bài báo (Google scholar 01/6/2020)	Tập, số, trang	Năm công bố
Tập II-A: Tổng cộng 22 bài (Tạp chí khoa học quốc tế uy tín 6 bài; báo cáo toàn văn tại Hội nghị quốc tế có phần biện 16 bài)								
Tạp chí khoa học quốc tế uy tín (6 bài)								
Trước khi được công nhận học vị Tiến sĩ (02 bài)								
1	Do Chau Minh Vinh Tho , Nguyen Duc Tuan, Tran Hung, Markus Ganzera, Hermann Stuppner. Quantitative determination of phenolic compounds in Lotus (<i>Nelumbo nucifera</i>) leaves by capillary zone electrophoresis	5	<input checked="" type="checkbox"/> (đứng đầu)	Planta Medica/ 0032-0943	ISI, SCIE [IF = 2,64 (2012), Q1]	7	78; 1796-1799	2012
2	Do Chau Minh Vinh Tho , Nguyen Duc Tuan, Tran Hung, Markus Ganzera, Hermann Stuppner. Analysis of alkaloids in Lotus (<i>Nelumbo nucifera</i>) leaves by non aqueous capillary electrophoresis using ultraviolet and mass spectrometric detection. Journal of Chromatography A	5	<input checked="" type="checkbox"/> (đứng đầu)	Journal of Chromatography A / 0021-9673	ISI, SCIE [IF = 4,67 (2013), Q1]	36	1302; 174-180	2013
Sau khi được công nhận học vị Tiến sĩ (04 bài)								
3	Do Chau Minh Vinh Tho , Nguyen Quoc Duy, Nguyen Trung Kien, Le Huu Phuoc. TiO ₂ and Au-TiO ₂ Nanomaterials for Rapid Photocatalytic Degradation of Antibiotic Residues in Aquaculture Wastewater	4	<input checked="" type="checkbox"/> (đứng đầu)	Materials/ 1996-1944	ISI, SCIE [IF=2,97 (2019); Q1]	4	12; 2434	2019
4	Do Chau Minh Vinh Tho , Huynh Phuong Thao, Nguyen Duc Tuan, Andreas Zemann. Quantitative analysis of S-Allylcysteine in black garlic via Ultra-High-Performance Liquid Chromatography-Tandem Mass Spectrometry	4	<input checked="" type="checkbox"/> (đứng đầu)	Systematic Reviews in Pharmacy/ 0975-8453	ISI, SCOP [IF=1,6 (2019), Q2]		10/1; 161-166	2019

5	Nguyen Ngoc Nha Thao, Nguyen Ngoc Hieu, Do Chau Minh Vinh Tho , Trinh Thi Thu Loan, Nguyen Duc Tuan. Development, validation and application for simultaneous assay of Metformin and sutagliptin in human plasma by liquid chromatography-tandem mass spectrometry	5	Hướng dẫn phát triển, thẩm định phương pháp định lượng	Systematic Reviews in Pharmacy/ 0975-8453	ISI, SCOP [IF=1,6 (2020), Q2]	11/2; 6-13	2020
6	Do Chau Minh Vinh Tho , Nguyen Quoc Duy, Nguyen Duc Tuan, Le Huu Phuoc. Development and Validation of a LC-MS/MS Method for Determination of Multi-Class Antibiotic Residues in Aquaculture and River Waters, and Photocatalytic Degradation of Antibiotics by TiO2 Nanomaterials	4	<input checked="" type="checkbox"/> (đứng đầu, liên lạc)	Catalysts/ 2073-4344	ISI, SCIE [IF=3,44 (2020), Q2]	10/356; 1-19	2020
Báo cáo toàn văn tại Hội nghị quốc tế có phản biện (16 bài)							
Trước khi được công nhận học vị Tiến sĩ (9 bài)							
7	Do Chau Minh Vinh Tho , Nguyen Ngoc The Tran, Nguyen Duc Tuan. Simultaneous quantitative determination of paracetamol, ibuprofen, and caffeine in Dimalgin capsules by second derivative spectrophotometry	3	<input checked="" type="checkbox"/> (đứng đầu)	Proceedings of the Sixth Indochina Conference on Pharmaceutical Science / NXB Đại học Huế		614-617	2009
8	Do Chau Minh Vinh Tho , Dinh Thi Thanh Loan, Nguyen Duc Le, Nguyen Duc Tuan, Tran Hung. Study on alkaloidal constituents of lotus plumules (<i>Nelumbo nucifera</i> Gaertn.)		<input checked="" type="checkbox"/> (đứng đầu)	Proceeding of the 7th Indochina Conference on Pharmaceutical Sciences, Thailand / ISBN 978-974-11-1599-0		370-374	2011

9	Do Chau Minh Vinh Tho , Le Ngoc Van Trang, Duong Thi Truc Ly, Nguyen Duc Tuan, Tran Hung. Simultaneous Quantitative Determination of Nuciferine and Neferine in Total Alkaloids Extract from Loti Embryo (<i>Nelumbo nucifera</i> Gaertn.) by HPLC with PDA Detector	5	<input checked="" type="checkbox"/> (đứng đầu)			409-412	2011
10	Do Chau Minh Vinh Tho , Nguyen Duc Tuan, Tran Hung, Markus Ganzera, Hermann Stuppner. Analysis of alkaloids in lotus (<i>Nelumbo nucifera</i> gaertn.) leaves by non-aqueous capillary electrophoresis using ultraviolet and mass spectrometric detection	5	<input checked="" type="checkbox"/> (đứng đầu, liên lạc)		Oral presentation: OR-AD-02 (đã tính điểm công trình)	23-28	2013
11	Do Chau Minh Vinh Tho , Nguyen Duc Tuan, Tran Hung, Markus Ganzera, Hermann Stuppner. Analysis of alkaloids in lotus (<i>Nelumbo nucifera</i> gaertn.) embryo by non-aqueous capillary electrophoresis using ultraviolet and mass spectrometric detection	5	<input checked="" type="checkbox"/> (đứng đầu, liên lạc)	Proceedings of The Eighth Indochina Conference on Pharmaceutical Sciences/ ISBN 604660159-2		316-321	2013
12	Do Chau Minh Vinh Tho , Nguyen Duc Tuan, Tran Hung. Isolation and structure elucidation of alkaloids in Plumula nelumbinis of Vietnam	3	<input checked="" type="checkbox"/> (đứng đầu, liên lạc)			938-943	2013

13	Do Chau Minh Vinh Tho , Nguyen Duc Tuan, Tran Hung. Isolation and structure elucidation of flavonoids from leaves of lotus (<i>Nelumbo nucifera</i> Gaertn.)	3	<input checked="" type="checkbox"/> (đứng đầu, liên lạc)				952-957	2013
14	Do Chau Minh Vinh Tho , Nguyen Duc Tuan, Tran Hung. Isolation and structure elucidation of flavonoids from lotus (<i>Nelumbo nucifera</i>) embryo	3	<input checked="" type="checkbox"/> (đứng đầu)	Conference Proceedings of The 1st International Conference on Pharmacy Education and Research Network of ASEAN/ ISBN 978-616-279-768-2			423-425	2015
15	Do Chau Minh Vinh Tho , Nguyen Duc Tuan, Tran Hung. Simultaneous quantitative determination of main flavonoid compounds in lotus (<i>Nelumbo nucifera</i>) embryo by capillary zone electrophoresis	3	<input checked="" type="checkbox"/> (đứng đầu)				429-431	2015
Sau khi được công nhận học vị Tiến sĩ (7 bài)								
16	Pham Minh truyen, Do Chau Minh Vinh Tho . Development of UPLC-MS/MS method for simultaneous determination carbamate pesticides residue in vegetables and fruits and pilot survey in real samples.	2	<input checked="" type="checkbox"/> (đứng đầu, liên lạc)				135-144	2017
17	Do Chau Minh Vinh Tho , Ha Anh Xuong, , Nguyen Duc Tuan. Development of direct infusion mass spectrometry method for rapid and simultaneous determination of eleven corticosteroids adulterated in herbal medicines used in arthritis treatment	3	<input checked="" type="checkbox"/> (liên lạc)	Conference Proceedings of The 2nd International Conference on Pharmacy			145-154	2017

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

18	Huynh Huynh Anh Thi, Nguyen Phan Hai Sam, Nguyen Trung Kien, Do Chau Minh Vinh Tho . Development of LC-MS/MS method for simultaneous determination of pepsin, lipase, alpha- amylase in human gastric juice	4	<input checked="" type="checkbox"/> (đứng đầu, liên lạc)	Education and Research Network of ASEAN, Kuala Lumpur, Malaysia, November 20-23			333-343 Presenter	2017
19	Nguyen Ngoc Nha Thao, Do Chau Minh Vinh Tho , Nguyen Ngoc Hieu, Nguyen Duc Tuan. Development and validation of LC-MS/MS method for simultaneous determination of Metformin Hydrochloride and Sitagliptin in Human plasma	4					323-332	2017
20	Tran Quoc Phu, Truong Tran Trang, Do Chau Minh Vinh Tho , Nguyen Duc Tuan. Synthesis and purity determination of N-butryryl-N-{{2'-(1H-tetrazole-5-yl)-biphenyl-4-yl}methyl}-L-valine as related valsartan impurity	4					77-84	2017
21	Lam Dai Dươg, Cao Thi Thu Giang, Do Chau Minh Vinh Tho , Nguyen Duc Tuan. Development and validation of LC – MS/MS method for simultaneous determination of valsartan and nifedipine in human plasma	5	Hướng dẫn phát triển, thẩm định phương pháp định lượng				155-164	2017
22	Nguyen Thi Linh Tuyen, Do Chau Minh Vinh Tho , Nguyen Duc Tuan, Le Quan Nghiem. Simultaneous quantitative determination of metoprolol and amlodipine in human plasma by LC-MS/MS	3					344-353	2017

Tập II-B: 34 bài báo tạp chí Quốc gia và 3 bài toàn văn HNKHCN tuổi trẻ các trường đại học, cao đẳng Y- Dược Việt Nam đạt giải thưởng

Tạp chí khoa học Quốc gia (34 bài)

Trước khi được công nhận học vị Tiến sĩ (12 bài)

1	Đỗ Châu Minh Vĩnh Thọ , Nguyễn Đức Tuấn. Xây dựng quy trình định lượng và khảo sát độ ổn định viên nén meloxicam bằng phương pháp HPLC với đầu dò PDA	2	<input checked="" type="checkbox"/> (đứng đầu, liên lạc)	Tạp chí Dược học/ 0866-7225			390/48, 18-23	2008
2	Đỗ Châu Minh Vĩnh Thọ , Nguyễn Phục Hưng, Cao Thị Hồng Vân, (2009). Nghiên cứu điều chế, xây dựng tiêu chuẩn kiểm nghiệm và xác định độ ổn định cho chế phẩm gel piroxicam 0,5%	3	<input checked="" type="checkbox"/> (đứng đầu, liên lạc)	Tạp chí Y học thực hành/ 1859-1663			682+683, 649-657	2009
3	Đỗ Châu Minh Vĩnh Thọ , Nguyễn Đức Tuấn, Trần Hùng. Xây dựng qui trình định lượng neferin trong cao chiết alkaloid toàn phần từ tâm sen (<i>Nelumbo nucifera</i> Gaertn Nelumbonaceae) bằng sắc ký lỏng hiệu năng cao với đầu dò dây diod quang	3	<input checked="" type="checkbox"/> (đứng đầu)	Tạp chí Y học TP.HCM/ 1859-1779			15/1, 628-632	2011
4	Đỗ Châu Minh Vĩnh Thọ , Nguyễn Đức Tuấn, Trần Hùng. Nghiên cứu thành phần alkaloid trong tâm sen (<i>Nelumbo nucifera</i> Gaertn Nelumbonaceae)	3	<input checked="" type="checkbox"/> (đứng đầu)	Tạp chí Y học TP.HCM/ 1859-1779			15/1, 606-611	2011
5	Đỗ Châu Minh Vĩnh Thọ , Lữ Thiện Phúc, Mạch Khắc Duy. Xây dựng qui trình định lượng, định tính điểm chỉ một số alkaloid chính có trong tâm sen Việt Nam (<i>Nelumbo nucifera</i> Gaertn) bằng kỹ thuật sắc ký lỏng hiệu năng cao với đầu dò dây diod quang	3	<input checked="" type="checkbox"/> (đứng đầu, liên lạc)	Tạp chí Y học thực hành/ 1859-1663			852+853, 305-307	2012

6	Đỗ Châu Minh Vĩnh Thọ , Nguyễn Thị Tường Vi, Nguyễn Thị Phương Cúc. Xây dựng qui trình chiết cao chuẩn alkaloid lá sen (<i>Nelumbo nucifera</i> Gaertn)	3	<input checked="" type="checkbox"/> (đứng đầu, liên lạc)	Tạp chí Y học thực hành/ 1859-1663			852+853, 315-319	2012
7	Đỗ Châu Minh Vĩnh Thọ , Nguyễn Thị Xuân Thương, Trần Hùng, Nguyễn Đức Tuấn. Xây dựng quy trình định lượng đồng thời quercetin, kaempferol, catechin và quercetin-3-O-glucuronid trong lá sen bằng phương pháp HPLC với đầu dò PDA	4	<input checked="" type="checkbox"/> (đứng đầu)	Tạp chí Dược học/ 0866-7225			431/52, 17-21	2012
8	Đỗ Châu Minh Vĩnh Thọ , Tô Yến Ngọc, Trần Hùng, Nguyễn Đức Tuấn. Xây dựng quy trình định lượng đồng thời nuciferine, pronuciferine, o-nornuciferine và isoliensinine trong lá sen bằng phương pháp HPLC với đầu dò PDA	4	<input checked="" type="checkbox"/> (đứng đầu)	Tạp chí Dược học/ 0866-7861			445/53, 28-31	2013
9	Nguyễn Văn Minh, Lữ Thiện Phúc, Đỗ Châu Minh Vĩnh Thọ . Nghiên cứu xây dựng qui trình phân tích thành phần corticoid có trong chế phẩm đông dược điều trị thấp khớp tại Tp. Cần thơ bằng phương pháp HPLC/PDA	3	<input checked="" type="checkbox"/> (liên lạc)	Tạp chí Y học thực hành/ 1859-1663			944, 53-56	2014
10	Đỗ Châu Minh Vĩnh Thọ , Huỳnh Phương Thảo, Trần Hùng. Nghiên cứu phân lập các alkaloid có tác dụng sinh học trong lá sen (<i>Nelumbo nucifera</i> Gaertn.,)	3	<input checked="" type="checkbox"/> (đứng đầu) (liên lạc)	Tạp chí Y học thực hành/ 1859-1663			944, 49-52	2014

11	Lữ Thiện Phúc, Nguyễn Tấn Đạt, Đỗ Châu Minh Vĩnh Thọ , Nguyễn Đức Tuấn, Đặng Văn Tịnh. Tổng hợp và xác định độ tinh khiết captopril disulfid	5			Tạp chí Dược học/ 0866-7861	462/54, 67-71	2014
12	Lữ Thiện Phúc, Trần Văn Mười, Nguyễn Tấn Đạt, Đỗ Châu Minh Vĩnh Thọ , Đặng Văn Tịnh, Nguyễn Đức Tuấn. Thiết lập chất đối chiếu captopril disulfid và xây dựng qui trình HPLC định lượng tạp chất captopril disulfid trong nguyên liệu và chế phẩm captopril	6			Tạp chí Dược học / 0866-7861	466/54, 18-23	2015
Sau khi được công nhận học vị Tiến sĩ (22 bài)							
13	Đỗ Châu Minh Vĩnh Thọ , Trần Hùng, Nguyễn Đức Tuấn. Xây dựng qui trình định lượng đồng thời quercitrin, vitexin, scutellarein 7-O-β-D-GlcA methyl ester và quercetin 3-O-β-D-GlcA trong tâm sen bằng phương pháp HPLC với đầu dò PDA	3	<input checked="" type="checkbox"/>	(đúng đầu)	Tạp chí Dược học/ 0866-7861	487/56, 72-75	2016
14	Trương Trần Trang, Trần Quốc Phú, Đỗ Châu Minh Vĩnh Thọ , Nguyễn Đức Tuấn. Thiết lập tạp chất đối chiếu N-butryl-N-{[2'-(1H-tetrazol-5-yl)biphenyl-4-yl]methyl}-L-valin (tạp B của valsartan); xây dựng quy trình định lượng tạp B trong nguyên liệu và thành phẩm valsartan	4			Tạp chí Dược học/ 0866-7861	501/58, 45-49	2018
15	Đỗ Châu Minh Vĩnh Thọ , Trần Ngọc Luân, Nguyễn Đức Tuấn. Xây dựng quy trình phân tích một số glucocorticoid nguy tạo trong chế phẩm dược liệu bằng phương pháp UHPLC-UV/VIS	3	<input checked="" type="checkbox"/>	(liên lạc)	Tạp chí Dược học/ 0866-7861	502/58, 41-44	2018

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

16	Nguyễn Quốc Tuấn, Đỗ Châu Minh Vĩnh Thọ . Nghiên cứu xây dựng quy trình phân tích một số glucocorticoid nguy tạo trong mỹ phẩm điều trị mụn, làm trắng da bằng phương pháp LC-MS-MS	2	<input checked="" type="checkbox"/> (liên lạc)	Tạp chí Dược học/ 0866-7861			502/58, 67-72	2018
17	Trần Quý Linh, Đỗ Châu Minh Vĩnh Thọ . Nghiên cứu xây dựng qui trình phân tích dư lượng một số thuốc trừ sâu nhóm carbamat thường dùng trong hoa quả bằng phương pháp UPLC-MS/MS.	2	<input checked="" type="checkbox"/> (liên lạc)	Tạp chí Dược học/ 0866-7861			505/58, 60-65	2018
18	Lê Thị Trâm, Đỗ Châu Minh Vĩnh Thọ . Xác định thành phần acid uric có trong sỏi niệu quản bằng phương pháp UPLC-MS/MS	2	<input checked="" type="checkbox"/> (liên lạc)	Tạp chí Dược học/ 0866-7861			505/58, 39-43	2018
19	Đinh Thị Thanh Loan, Nguyễn Ngọc Khánh Thư, Nguyễn Đức Tuấn, Đỗ Châu Minh Vĩnh Thọ . Xác định dư lượng cloramphenicol, florfenicol, thiamphenicol, ofloxacin, ciprofloxacin, enrofloxacin có trong nước thải bằng phương pháp LC-MS/MS	4	<input checked="" type="checkbox"/> (liên lạc)	Tạp chí Dược học/ 0866-7861			509/58, 7-15	2018
20	Huỳnh Phương Thảo, Nguyễn Đức Tuấn, Đỗ Châu Minh Vĩnh Thọ . Tổng hợp và xác định độ tinh khiết của S-allyl-L-cystein	3	<input checked="" type="checkbox"/> (liên lạc)	Tạp chí Dược học / 0866-7861			509/58, 43-46	2018
21	Phạm Thị Thu Hương, Đỗ Châu Minh Vĩnh Thọ . Xây dựng quy trình phân tích đồng thời các chất bảo quản propylparaben, butylparaben, triclosan trong mỹ phẩm bằng phương pháp HPLC/PDA	2	<input checked="" type="checkbox"/> (liên lạc)	Tạp chí Dược học/ 0866-7861			511/58, 43-47	2018

22	Huỳnh Lâm Tú Anh, Đỗ Châu Minh Vĩnh Thọ . Nghiên cứu xây dựng quy trình phân tích đồng thời một số glucocorticoid nguy hại trong mỹ phẩm làm trắng da, điều trị mụn bằng phương pháp HPLC/PDA	2	<input checked="" type="checkbox"/> (liên lạc)	Tạp chí Dược học/ 0866-7861			515/59, 71-75	2019
23	Nguyễn Mạnh Quân, Lữ Thiện Phúc, Đỗ Châu Minh Vĩnh Thọ . Nghiên cứu xây dựng quy trình phân tích tạp hydrazin của allopurinol bằng phương pháp HPLC/PDA	3	<input checked="" type="checkbox"/> (liên lạc)	Tạp chí Dược học/ 0866-7861			516/59, 49-53	2019
24	Tào Mai Vinh, Đỗ Châu Minh Vĩnh Thọ . Nghiên cứu xây dựng quy trình định lượng ochratoxin A và aflatoxin B1 trong hạt cà phê bằng phương pháp LC-MS/MS	2	<input checked="" type="checkbox"/> (liên lạc)	Tạp chí Dược học/ 0866-7861			517/59, 51-56	2019
25	Nguyễn Quốc Duy, Đỗ Châu Minh Vĩnh Thọ . Nghiên cứu ứng dụng phương pháp LC-MS/MS xác định dư lượng kháng sinh doxycyclin và oxytetracyclin trong nước thải chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản	2	<input checked="" type="checkbox"/> (liên lạc)	Tạp chí Dược học/ 0866-7861			517/59, 80-85	2019
26	Nguy Tấn Lộc, Lê Hữu Phước, Đỗ Châu Minh Vĩnh Thọ . Nghiên cứu xây dựng qui trình phân tích dư lượng một số thuốc trừ sâu nhóm phospho hữu cơ và carbamat trong nước kênh rạch bằng phương pháp LC - MS/MS	5	<input checked="" type="checkbox"/> (liên lạc)	Tạp chí Dược học/ 0866-7861			521/59, 54-59	2019

27	Huỳnh Ngọc Thùy Trang, Đỗ Châu Minh Vĩnh Thọ . Nghiên cứu xây dựng phương pháp định tính nhanh tadalafil, sildenafil và vardenafil nguy tạo trong thực phẩm chức năng hỗ trợ điều trị rối loạn cương dương bằng kỹ thuật khối phổ.	2	<input checked="" type="checkbox"/> (liên lạc)	Tạp chí Dược học/ 0866-7861			521/59, 51-56	2019
28	Hà Ánh Xương, Đỗ Châu Minh Vĩnh Thọ . Nghiên cứu xây dựng phương pháp định tính nhanh một số glucocorticoid nguy tạo trong thực phẩm chức năng hỗ trợ điều trị viêm, thấp khớp bằng kỹ thuật khối phổ	2	<input checked="" type="checkbox"/> (liên lạc)	Tạp chí Dược học/ 0866-7861			527/60, 74-79	2020
29	Trần Văn Duy Thái, Đỗ Châu Minh Vĩnh Thọ . Nghiên cứu ứng dụng phương pháp LC-MS/MS xác định dư lượng một số kháng sinh nhóm macrolid có trong nước thải ao, hồ vùng nuôi trồng thủy sản	2	<input checked="" type="checkbox"/> (liên lạc)	Tạp chí Dược học/ 0866-7861			528/60, 51-57	2020
30	Ngô Thị Phương Ánh, Đỗ Châu Minh Vĩnh Thọ . Xây dựng quy trình phân tích đồng thời phenylephrin, acid ascorbic, paracetamol, cafein trong viên nén bao phim bằng phương pháp HPLC/PDA và ứng dụng khảo sát ảnh hưởng của nhiệt độ, độ ẩm đến độ ổn định hàm lượng hoạt chất	2	<input checked="" type="checkbox"/> (liên lạc)	Tạp chí Dược học/ 0866-7861			528/60, 76-80	2020

31	Phạm Minh Truyền, Đỗ Châu Minh Vĩnh Thọ . Nghiên cứu xây dựng qui trình phân tích đồng thời dư lượng hóa chất bảo vệ thực vật fenobucarb, tetramethylthiuram disulfid, quinalphos thường dùng trong rau ăn lá, rau ăn quả bằng phương pháp UPLC - MS/MS	2	<input checked="" type="checkbox"/> (liên lạc)	Tạp chí Dược học/ 0866-7861			529/60, 32-37	2020
32	Đỗ Châu Minh Vĩnh Thọ , Trần Hùng, Nguyễn Đức Tuấn. Xây dựng quy trình định lượng đồng thời apoglaziovin, caaverin, N-methyl asimilobin trong lá sen bằng phương pháp sắc ký lỏng hiệu năng cao với đầu dò dây diod quang	3	<input checked="" type="checkbox"/> (đứng đầu, liên lạc)	Tạp chí Dược học/ 0866-7861			529/60, 79-84	2020
33	Đỗ Châu Minh Vĩnh Thọ , Phạm Đoan Vi, Trần Hùng, Nguyễn Đức Tuấn. Xây dựng quy trình định lượng đồng thời alcaloid khung benzyl isoquinolin có trong tâm sen (Plumula Nelumbinis) bằng phương pháp sắc ký lỏng hiệu năng cao với đầu dò dây diod quang	4	<input checked="" type="checkbox"/> (đứng đầu, liên lạc)	Tạp chí Dược học/ 0866-7861			530/60, 46-50	2020
34	Nguyễn Thanh Vy, Phạm Thanh Châu, Đỗ Châu Minh Vĩnh Thọ . Nghiên cứu xây dựng quy trình phân tích đồng thời dư lượng thuốc trừ sâu sinh học sử dụng phổ biến trong rau ăn lá, quả bằng phương pháp LC-MS/MS	3	<input checked="" type="checkbox"/> (liên lạc)	Tạp chí Dược học/ 0866-7861			530/60, 75-80	2020

Báo cáo toàn văn hội nghị khoa học công nghệ tuổi trẻ các trường đại học, cao đẳng Y- Dược Việt Nam đạt giải thưởng (03 bài)								
35	Nguyễn Phục Hưng, Cao Thị Hồng Vân, Đỗ Châu Minh Vĩnh Thọ . Nghiên cứu bào chế, xây dựng tiêu chuẩn kiểm nghiệm và khảo sát độ ổn định cho chế phẩm gel piroxicam 0,5%	2	(liên lạc)	Kỷ yếu hội nghị khoa học công nghệ tuổi trẻ các trường đại học, cao đẳng Y- Dược Việt Nam lần thứ XV/2010	Giải nhì	(đã tính điểm công trình)	549-557	2010
36	Nguyễn Quốc Duy, Lữ Thiện Phúc, Đỗ Châu Minh Vĩnh Thọ . Nghiên cứu công thức viên nang chứa cao alkaloid chuẩn hóa từ lá sen (<i>Nelumbo nucifera</i> Gaertn.,.)	3	<input checked="" type="checkbox"/> (liên lạc)	Kỷ yếu HNKH tuổi trẻ các trường ĐH, CĐ Y-Dược VN lần XVII, Học viện Quân Y	Giải nhì		725-730	2014
37	Lữ Thiện Phúc, Nguyễn Tấn Đạt, Đỗ Châu Minh Vĩnh Thọ , Nguyễn Đức Tuấn, Đặng Văn Tịnh. Tổng hợp và tiêu chuẩn hóa tạp chất liên quan captopril disulfid của captopril.	5		Kỷ yếu hội nghị khoa học công nghệ tuổi trẻ các trường đại học, cao đẳng Y- Dược Việt Nam lần thứ XVIII, Đà Nẵng	Giải nhất	(đã tính điểm công trình)	598-602	2016

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

Lưu ý: Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với UV chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với UV chức danh GS.

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế:

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1				
2				

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Tên chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học (bao gồm xây dựng, thiết kế chương trình mới và sửa đổi, bổ sung)	Trách nhiệm (chủ trì/tham gia)	Văn bản thẩm định để đưa vào sử dụng (văn bản, số, ngày, tháng, năm)
1	Chương trình đào tạo trình độ Tiến sĩ chuyên ngành Kiểm nghiệm thuốc và độc chất, Mã số: 9720210	Cán bộ trực tiếp viết đề án (Kế hoạch số 204/KH-ĐHYDCT ngày 27/2/2019)	QĐ số 1095/QĐ-ĐHYDCT ngày 26 tháng 6 năm 2019
2	Chương trình đào tạo Thạc sĩ chuyên ngành Kiểm nghiệm thuốc và độc chất, Mã số: 60720410	Cán bộ trực tiếp viết đề án	QĐ số 6067/QĐ-ĐHYDCT ngày 26 tháng 12 năm 2016
3	Chương trình đào tạo Dược sĩ chuyên khoa I chuyên ngành Kiểm nghiệm thuốc và độc chất, Mã số: 60.72.04.10.CK	Cán bộ trực tiếp viết đề án	QĐ số 2660/QĐ-BYT ngày 21 tháng 7 năm 2014
4	Ban chỉ đạo và biên soạn xây dựng Chương trình đào tạo chi tiết theo tín chỉ ngành Dược học năm 2012	Tham gia	QĐ số 1385/QĐ-ĐHYDCT ngày 7 tháng 12 năm 2012
5	Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo ngành Dược bậc đại học	Tham gia	QĐ số 1174/QĐ-ĐHYDCT ngày 12 tháng 6 năm 2020
6	Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo các chương trình BSYHCT, RHM, ĐDDK, CNXNYH, YTCC, BSYHDP bậc đại học	Tham gia	QĐ số 1173, 175, 176, 1177, 1178, 1179/QĐ-ĐHYDCT ngày 12/6/2020

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

.....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

.....

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

.....

(*). Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tp. Cần Thơ, ngày 18 tháng 6 năm 2020

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Đỗ Châu Minh Vĩnh Thọ